

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

(ĐỀ 2)

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Văn hóa các dân tộc Việt Nam		
Mã học phần:	232_71TOUR40043_01	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	71K29DULI02 71K29DULI01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức về văn hóa để phân tích đặc trưng văn hóa của các dân tộc thông qua đời sống vật chất và đời sống tinh thần	Tự luận	70%	1 2	7.0	PI2.1 PI2.3
CLO2	Vận dụng kiến thức về văn hóa các dân tộc đánh giá thực trạng văn hóa các dân tộc Việt Nam phục vụ cho việc nghiên cứu và bảo tồn các giá trị văn hóa	Tự luận	30%	3	3.0	PI7.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy kể tên các dân tộc theo nhóm ngữ hệ Việt – Mường. - Vận dụng kiến thức đã học, Anh/Chị hãy trình bày đặc trưng văn hóa của dân tộc Mường thông qua đời sống vật chất và đời sống tinh thần.

Câu hỏi 2: (3,0 điểm)

Anh/Chị hãy trình bày Lễ hội mừng lúa mới của đồng bào Tà Riềng (thuộc dân tộc Gié-Triêng), qua đó thể hiện rõ giá trị văn hóa tinh thần của đồng bào.

Câu hỏi 3: (3,0 điểm)

Anh/Chị hãy lý giải vì sao việc bảo tồn giá trị văn hóa của các dân tộc Việt Nam là một phần quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa của quốc gia?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1	Anh/Chị hãy kể tên các dân tộc theo nhóm ngữ hệ Nam đảo. - Vận dụng kiến thức đã học, Anh/Chị hãy trình bày đặc trưng văn hóa của đồng bào Êđê thông qua đời sống vật chất và đời sống tinh thần.	4.0	
Nội dung a.	Nhóm Nam đảo: Chăm, Chu-ru, Ê-đê, Gia-rai, Ra-glai.	0.5	
Nội dung b.	<p>Đồng bào ÊĐÊ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn cư trú chủ yếu hiện nay là tỉnh Đắk Lắk, phía nam tỉnh Gia Lai và miền tây Phú Yên, Khánh Hoà. - Ngôn ngữ: Đồng bào Êđê thuộc nhóm ngôn ngữ Malayô-Pôlinêxia (ngữ hệ Nam Đảo). - Lịch sử: Đồng bào Êđê là cư dân đã có mặt lâu đời ở miền trung Tây nguyên - Hoạt động sản xuất: theo truyền thống đồng bào Êđê chủ yếu trồng lúa 	1.0	

	<p>rẫy theo chế độ luân khoảnh. Nhưng hiện nay đã thay đổi và theo phương thức canh tác giống người Việt.</p> <p>Ăm thực: Cơm là món ăn thường ngày, thức ăn có muối ớt, măng, rau, củ, cá, thịt. Thức uống có rượu cần ủ trong các vò sành. Xôi nếp chỉ dùng trong dịp cúng thần.</p> <p>Trang phục: Trang phục truyền thống là phụ nữ quấn váy tám dài đến gót, mùa hè thì ở trần hay mặc áo ngắn chui đầu. Nam giới thì đóng khố, mặc áo cánh ngắn chui đầu. Hiện nay, ăn mặc theo lối hiện đại.</p>		
Nội dung b.	<p>Nhà ở: Ngôi nhà truyền thống của đồng bào Êđê là nhà sàn dài, kiến trúc mô phỏng hình thuyền với phần đầu gọi là Gah, vừa là phòng khách, vừa là nơi sinh hoạt cộng đồng của cả đại gia đình mẫu hệ. Phần cuối gọi là ôk, dành cho các cặp hôn nhân ở trong từng buồng có vách ngăn bằng phên nửa.</p> <p>Quan hệ xã hội: Đồng bào Êđê là gia đình mẫu hệ, tục ở rể, con mang họ mẹ, con gái út là người thừa kế. Đứng đầu mỗi làng có một người được gọi là chủ bến nước (Pô pin ca) thay mặt vợ điều hành mọi hoạt động của cộng đồng.</p> <p>Cưới xin: Người phụ nữ chủ động trong việc hôn nhân, nhờ mai mối hỏi chồng và cưới chồng về ở rể. Khi một trong hai người qua đời thì gia đình và dòng họ của người quá cố phải có người đứng ra thay thế theo tục nối dòng (nối dây).</p> <p>Ma chay: trước đây người trong một dòng họ chết trong một thời gian gần nhau thì các quan tài được chôn chung một huyệt. Từ 1-3 năm thì thực</p>	2.0	

	<p>hiện dựng nhà mồ, lễ bỏ mả được tổ chức linh đình, sau đó là sự kết thúc việc săn sóc vong linh và phần mộ.</p> <p>Lễ Tết: Đồng bào Êđê ăn tết vào tháng chạp (tháng 12 lịch âm) khi mùa màng đã thu hoạch xong (không vào một ngày nhất định, tùy theo từng buôn). Sau tết ăn mừng cơm mới rồi mới đến tết ăn mừng vụ mùa bội thu.</p> <p>Lịch: Nông lịch cổ truyền của đồng bào Ê-đê được tính theo tuần trăng: một năm có 12 tháng và được chia làm 9 mùa tương ứng với 9 công đoạn trong chu kỳ nông nghiệp rẫy: mùa phát rẫy, mùa đốt rẫy mới, mùa xới đất, mùa diệt cỏ... Mỗi tháng có 30 ngày.</p> <p>Văn nghệ: Có hình thức kể khan rất hấp dẫn. Về văn chương, khan là sử thi, trường ca cổ xưa; về hình thức biểu diễn là loại ngâm kể kèm theo một số động tác để truyền cảm. Về dân ca có hát đối đáp, hát đố, hát kể gia phả...</p> <p>Trò chơi dân gian: Trẻ em thường thích chơi cù quay, thả điều văng có sáo trúc, đi cà kheo...</p>		
Câu 2	Anh/Chị hãy trình bày lễ Lễ hội Ramurwan, thể hiện được giá trị văn hóa tinh thần của đồng bào Chăm Bà-ni ở Ninh Thuận.	3.0	
Nội dung a.	<p>Lễ hội Ramurwan gắn với những phong tục truyền thống của người Chăm Hồi giáo. Diễn ra vào tháng 9 hàng năm, tính theo lịch Hồi giáo. Tết Ramurwan mang đậm sắc thái riêng của đồng bào Chăm Hồi giáo Bà-ni (Hồi giáo đã bản địa hoá). Đó là sự kết hợp với những nghi lễ bản địa như</p>	1.5	

	<p>lễ cúng gia tiên, cúng dâng gạo, cúng nữ thần.</p> <p>Đây cũng là dịp để con cháu, những người còn sống nhớ đến tổ tiên, ông bà, các đấng sinh thành và cầu nguyện cho xóm làng được bình yên, nhà nhà sung túc, người người được an lành, hạnh phúc, một năm mùa màng tươi tốt.</p> <p>Khác với lễ Ramadan của cộng đồng Hồi giáo thế giới, trước khi vào chùa làm lễ chay niệm chính thức, người Chăm Bà ni tổ chức lễ tảo mộ, cúng gia tiên. Vì vậy, lễ hội Ramurwan của người Chăm Bà ni gồm có 3 phần: lễ tảo mộ, lễ cúng gia tiên và lễ chay niệm tại thánh đường.</p>		
Nội dung b.	<p>Đồng bào Chăm đón tiếp anh em bè bạn, đồng nghiệp, bà con gần xa đến “chúc tết” rất chu đáo. Càng đông khách đến “chúc”, bà con càng phấn khởi và coi đó là niềm tin vào một năm mới mưa thuận gió hòa, vụ mùa thuận lợi, gia đình bình yên, khỏe mạnh, hạnh phúc, con cháu học giỏi và gặp nhiều may mắn trong cuộc sống.</p> <p>Sau phần lễ là phần hội. Tại các làng Chăm Bàni ở Ninh Thuận diễn ra nhiều hoạt động giải trí, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao giữa thanh niên của các làng.</p> <p>Trong tháng Ramurwan, các vị chức sắc Bàni sinh hoạt tại thánh đường, chỉ được phép ăn uống khi mặt trời đã lặn.</p> <p>Tháng Ramurwan của đồng bào Chăm Bàni là hoạt động tôn giáo mang đậm</p>	1.5	

	<p>sắc thái tín ngưỡng tâm linh của người dân địa phương. Lễ hội Ramurwan là sản phẩm văn hóa và tinh thần được hun đúc từ truyền thống tín ngưỡng của cư dân người Chăm, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa dân tộc.</p>		
Câu 3	<p>Anh/Chị hãy lý giải vì sao việc bảo tồn giá trị văn hóa của các dân tộc Việt Nam là một phần quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa của quốc gia?</p>	3.0	
Nội dung a.	<ul style="list-style-type: none"> • Bảo tồn sự đa dạng văn hóa: Việt Nam là quốc gia với nhiều dân tộc, mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa đặc trưng riêng. Bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa của các dân tộc giúp bảo vệ và tôn vinh sự đa dạng văn hóa của quốc gia. • Duy trì bản sắc văn hóa: Các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc là nền tảng quan trọng cho sự phát triển văn hóa của quốc gia. Bảo tồn những giá trị này giúp duy trì và phát triển bản sắc văn hóa độc đáo của Việt Nam trước sự đồng nhất hóa trong thời đại toàn cầu hóa. • Góp phần vào sự đoàn kết và hiểu biết giữa các dân tộc: Việc bảo tồn và tôn vinh văn hóa của các dân tộc không chỉ là việc bảo vệ di sản văn hóa, mà còn là cách để góp phần vào sự đoàn kết và hiểu biết giữa các dân tộc. Qua việc thể hiện sự tôn trọng và sự quan tâm đến văn hóa của nhau, 	1.5	

	các dân tộc có thể hiểu và tôn trọng lẫn nhau hơn.		
Nội dung b.	<p>Tạo điều kiện cho phát triển bền vững: Văn hóa là một phần không thể tách rời trong việc xây dựng cộng đồng và quốc gia. Bảo tồn và phát triển văn hóa của các dân tộc giúp tạo ra một môi trường sống văn minh, đa dạng và phong phú, góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia.</p> <p>Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa có hiệu quả đã góp phần tạo nên những thành tựu trong phát triển kinh tế-xã hội, phong phú, đa dạng hóa đời sống tinh thần đồng bào các dân tộc, góp phần vào sự phát triển chung của địa phương và của đất nước.</p> <p>Tóm lại, việc bảo tồn giá trị văn hóa của các dân tộc Việt Nam không chỉ là việc bảo vệ di sản văn hóa, mà còn là một phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển văn hóa của cả quốc gia. Văn hóa các dân tộc là một bộ phận quan trọng, cấu thành của văn hóa Việt Nam, là tài sản quý giá của đất nước góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.</p>	1.5	
	Điểm tổng	10.0	

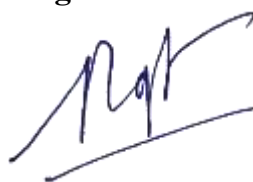
Người duyệt đề



Ths. Nguyễn Vũ Quỳnh Thi

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2024

Giảng viên ra đề



Ths. Nguyễn Thị Xuân Lộc